

CHÍNH PHỦ
Số: 01/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 1996

CHÍNH PHỦ

Số:01/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 1 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1- Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại là những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước về hoạt động thương mại và dịch vụ thương mại chưa tới mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại quy định tại Nghị định này gồm:
 - Vi phạm về các quy định về mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá.
 - Vi phạm các quy định về dịch vụ giao nhận, cất giữ, bảo quản, vận chuyển hàng hoá.

c) Vi phạm các quy định về trưng bày giới thiệu hàng hoá, hội trợ, triển lãm thương mại, môi giới thương mại, uỷ thác giao dịch thương mại.

d) Vi phạm các quy định về dịch vụ ăn uống, du lịch, khách sạn, nhà trọ, cầm đồ, sửa chữa đồ dùng, cho thuê đồ dùng, bảo hành sản phẩm, các dịch vụ thương mại khác.

3. Mọi tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại đều bị xử phạt theo Nghị định này và các nghị định, quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến hoạt động thương mại.

Tổ chức, cá nhân người nước ngoài nếu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại trên lãnh thổ Việt Nam cũng bị xử phạt như đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, trừ trường hợp trong Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết có quy định khác.

Điều 2- Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại như sau:

1. Thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thương mại thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng pháp luật. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính gây ra thiệt hại vật chất thì phải bồi thường.

3. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ xử phạt một lần. Một người có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại các điều 7 và 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức xử phạt, mức xử phạt và các biện pháp xử lý phù hợp được quy định tại Nghị định này và các nghị định, quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính.

5. Không xử phạt hành chính trong trường hợp người vi phạm đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo các điều 9 và 10 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3- Việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khác quy định tại Nghị định này như sau:

1. Khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt chỉ được áp dụng những hình thức xử phạt và các biện pháp khác đã được pháp luật quy định.

2. Phạt cảnh cáo: Áp dụng đối với những vi phạm nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ.

3. Phạt tiền: Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định mức phạt tiền trong khung phạt tiền đã được quy định.

Vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì có thể phạt thấp hơn, nhưng không được dưới mức thấp nhất của khung phạt tiền đã được quy định.

Vi phạm có tình tiết tăng nặng thì có thể phạt đến mức cao nhất của khung phạt tiền đã được quy định.

Vi phạm có nhiều tình tiết tăng nặng theo khoản 3 Điều 13 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì áp dụng khung phạt tiền có nhiều tình tiết tăng nặng.

4. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính.

5. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại còn bị xử phạt bởi một hoặc nhiều hình thức phạt bổ sung sau đây:

Đình chỉ có thời hạn hoạt động dịch vụ, kinh doanh.

Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh có thời hạn hoặc vĩnh viễn.

Tịch thu hàng hoá, tang vật, phương tiện được sử dụng để gây ra vi phạm

Phạt tịch thu hàng hoá, tang vật, phương tiện vi phạm được thực hiện đối với những loại hàng hoá, tang vật, phương tiện mà pháp luật quy định cho phép tịch thu.

CHƯƠNG II

VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 4- Xử phạt vi phạm các quy định về đăng ký kinh doanh thương mại đối với các doanh nghiệp, công ty, chi nhánh; về đặt văn phòng đại diện đối với các doanh nghiệp, công ty, chi nhánh và các tổ chức kinh tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp):

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi:

- a) Sử dụng Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện quá hạn
- b) Đánh mất Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện mà không khai báo.
- c) Không lưu giữ Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại trụ sở theo quy định.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

- a) Không đăng báo công khai theo quy định sau khi được cấp Đăng ký kinh doanh, khi thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh, hoặc khi giải thể doanh nghiệp.
- b) Buộc phải hoặc được phép tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh, hoạt động của Văn phòng đại diện mà vẫn hoạt động.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và tước quyền sử dụng Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện đến 1 (một) năm đối với một trong các hành vi:

- a) Cho thuê, cho mượn Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.
 - b) Thuê, mượn Đăng ký kinh doanh của người khác để kinh doanh hoặc thuê, mượn Giấy phép đặt Văn phòng đại diện để hoạt động.
 - c) Kinh doanh không đúng với nội dung Đăng ký kinh doanh hoặc hoạt động không đúng với nội dung Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.
 - d) Tẩy xoá, sửa chữa Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.
4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với hành vi kinh doanh mà không đăng ký kinh doanh hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện mà không có Giấy phép. Trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng phạt tiền đến 30.000.000 đồng.

Điều 5. Xử phạt vi phạm quy định về Giấy phép kinh doanh thương mại đối với cá nhân và nhóm kinh doanh theo Nghị định 66/HĐBT ngày 2 tháng 3 năm 1992 (sau đây gọi tắt là cá nhân kinh doanh):

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi:
- a) Sử dụng Giấy phép kinh doanh quá hạn.
 - b) Đánh mất Giấy phép kinh doanh mà không khai báo.
 - c) Không lưu giữ Giấy phép kinh doanh tại địa điểm kinh doanh.
2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi:
- a) Tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh mà không xin phép hoặc khai báo.
 - b) Được phép tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh mà vẫn kinh doanh.
3. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng và tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh đến 1 (một) năm đối với một trong các hành vi:
- a) Tẩy xoá sửa chữa Giấy phép kinh doanh.
 - b) Cho thuê hoặc cho mượn Giấy phép kinh doanh.
 - c) Thuê hoặc mượn Giấy phép kinh doanh để kinh doanh.
 - d) Kinh doanh không đúng với nội dung Giấy phép kinh doanh.
4. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với hành vi kinh doanh mà không có Giấy phép kinh doanh.

Điều 6. Xử phạt vi phạm quy định về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng và tịch thu hàng hoá, phương tiện sử dụng để vi phạm đối với hành vi kinh doanh loại dịch vụ Nhà nước cấm kinh doanh. Trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng phạt tiền đến 30.000.000 đồng.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và tịch thu hàng hoá, phương tiện sử dụng để vi phạm đối với hành vi kinh doanh (mua, bán, vận chuyển, tàng trữ) loại hàng hoá Nhà nước cấm kinh doanh. Trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng phạt tiền đến 50.000.000 đồng.

Điều 7. Xử phạt vi phạm quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện:

1. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc loại kinh doanh có điều kiện mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Đình chỉ hoạt động kinh doanh cho tới khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc loại kinh doanh có điều kiện mà trong quá trình kinh doanh không bảo đảm các điều kiện theo quy định. Buộc bồi thường thiệt hại gây ra; buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra. Trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng phạt tiền đến 30.000.000 đồng.

Điều 8. Xử phạt vi phạm quy định về giá hàng hoá, dịch vụ:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không niêm yết giá đối với những loại hàng hoá, dịch vụ Nhà nước quy định phải niêm yết giá.
2. Phạt tiền từ 500.000 đến 2.000.000 đồng đối với việc bán hàng hoặc thu tiền dịch vụ ngoài khung, mức giá đối với loại hàng hoá dịch vụ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định khung, mức giá. Buộc bồi thường thiệt hại gây ra; tịch thu số tiền chênh lệch giá thu được do vi phạm.

Điều 9. Xử phạt vi phạm quy định về trụ sở doanh nghiệp, trụ sở Văn phòng đại diện, cửa hàng, cửa hiệu thương mại:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi thay đổi trụ sở của Văn phòng đại diện, của doanh nghiệp hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh của cá nhân kinh doanh mà không khai báo theo quy định.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:
 - a) Doanh nghiệp, hoặc Văn phòng đại diện không có trụ sở giao dịch cố định.
 - b) Cho thuê hoặc cho mượn tên thương mại của cơ sở kinh doanh nhưng không tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
 - c) Thuê, mượn, sử dụng tên thương mại của cơ sở kinh doanh khác để kinh doanh nhưng không tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử phạt vi phạm trong quan hệ với khách hàng:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng và buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm gây nên đối với một trong các hành vi:
 - a) Không thực hiện bảo hành sản phẩm, dịch vụ mà Nhà nước quy định phải bảo hành hoặc đã tự công bố bảo hành sản phẩm, dịch vụ mà không thực hiện.
 - b) Bảo hành sản phẩm, dịch vụ không đúng quy định.
2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng và buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm gây ra đối với một trong các hành vi: